

Thần nhãn

NHẬT HƯƠNG NGUYỄN KIM ANH



Khi Đức Phật Thích Ca đắc đạo rồi, Ngài còn ngồi dưới cây ba la bẫy ngày, nghĩ bụng, “Ta nay đã thành chánh quả, bản nguyện đã được viên mãn, nhưng cái đạo pháp của ta rất màu nhiệm, **Chỉ Có Phật Với Phật Mới Biết Được**, còn hết thầy chúng sinh ở trong đời ngũ trọc này vì tham dục sân uế ngu si tà kiến kiêu mạn che lấp, làm thế nào mà hiểu được đạo pháp của ta. Nếu ta đem đạo pháp ấy truyền ra, chúng sinh tất mê hoặc, không tin theo và buông lời phỉ báng, thành ra phải tội ra phải tội”. Nhưng sau Ngài nghĩ lại, **“Ta đã phát nguyện tu thành Phật để cứu chúng sanh, lẽ nào tự giác mà không giác tha, để chúng sanh chìm đắm ở chỗ sinh tử”**.”

Ngài nghĩ như thế rồi đứng dậy đi thuyết pháp. Chỗ này có sách ghi chép Phạm Thiên và Đế Thích thấy ngài đắc đạo mà không muốn đi thuyết pháp, bèn xuống kêu nài, Phật mới ưng chịu.

Ngài dùng đức từ bi bác ái dạy người và tùy phương tiện để phổ độ chúng sanh, lời dạy của Ngài nếu gom lại cho đơn giản đều nằm trong Tứ Thánh Đế, Thập Nhị Nhân Duyên và Bát Chánh Đạo. Sau này các bậc cao tăng lẫn các bậc ba lớp tăng bổ túc thêm làm cho Phật Pháp thành huyền bí và dày đặc như cánh rừng khiến cho chúng sanh lạc lối không biết được con đường nào là con đường đúng để đi và phải chăng chúng ta đang sống trong thời kỳ mà Ngài đã tiên đoán từ 2500 năm trước : Thời Mạt Pháp.

Cùng thời với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có một bậc vĩ nhân khác ở Trung Hoa là Lão Tử. Trên đường đi vào sa mạc thì bị ông quan Doãn Hỉ chặn lại nài nỉ ngài viết ra những điều Ngài hiểu biết. Khác với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tiêu phí 40 năm dùng lời nói để phổ độ chúng sanh thì Lão Tử chỉ để lại vốn vẹn 1 cuốn sách dày khoảng ... 5000 chữ cho nhân loại hiểu sao thì hiểu. Sách Ngài được dịch ra hàng chục thứ tiếng và mỗi thứ tiếng đều có nhiều bản vừa dịch vừa diễn giải rất khác nhau và ai cũng tự nhận mình hiểu đúng lời ngài dạy. Sách của Ngài đã hình thành ra Đạo Giáo đi kèm 96 Tà Đạo 3600 bìa môn. Những lời khó hiểu của Ngài đã đưa Đạo Giáo vào con đường huyền bí rồi bị suy tàn và thường bị các lực thế tục lợi dụng hoặc chống đối.

Lời Ngài viết ra cũng có nhiều điểm giống như ý tưởng Đức Phật Thích Ca : Đạo không thể diễn tả bằng lời, người tâm tối nghe Đạo thì cười rộ không cười thì không phải Đạo.

Ngài cho rằng : Vạn vật xuất phát từ thái hư. Bản thể của Đạo là hư không mà tác dụng thì cơ hồ vô cùng, nó uyên áo mà tựa như làm chủ thể vạn vật, nó không để lộ tinh nhuệ, nó không hiện ra nhưng trường tồn. Ta không biết nó là con của ai, có lẽ nó có trước thượng đế. Và có lẽ sợ người đời sau hiểu sai về Đạo nên ngài nhắc đến chữ Đạo đến 70 lần và định nghĩa chữ Đạo vài lần trong 5000 chữ. Đạo là một vật mập mờ thấp thoáng ; thấp thoáng mập mờ mà bên trong có hình tượng ; mập mờ thấp thoáng mà bên trong có vật ; bên trong có cái tinh túy ; tinh túy đó rất xác thực và rất đáng tin hoặc là **có một vật hỗn độn mà thành hình trước trời đất, nó yên lặng (vô thanh) trống không (vô hình) đứng một mình mà không thay đổi (vĩnh viễn bất biến) vận hành khắp vũ trụ mà không ngừng**, có thể xem nó là mẹ trong thiên hạ, ta không biết nó tên gì miễn cưỡng gọi nó tên là Đạo.

Có lẽ ngài cũng đã hiểu được như Đức Thích Ca : Hết thầy chúng sinh ở trong đời ngũ trọc đầy tham dục sân uế ngu si tà kiến kêu mẫn che lấp, nếu trình bày thẳng ra thì họ không tin theo mà còn buông lời phỉ báng nên ngài viết những lời không đầu không đuôi mặc ai hiểu được hiểu sao thì hiểu.

Vậy Phật và Đạo là gì ? Tại sao hai bậc vĩ nhân ngày xưa không chịu nói thẳng ra ? Nếu chúng sanh ngày xưa tâm tối thì chúng sanh ngày nay đã có đủ trình độ và khả năng để hiểu được Phật và Đạo chẳng ? Chúng ta thử đi vào lời dạy trong 40 năm của Phật Thích Ca và 5000 chữ của Lão Tử để tìm chút tâm hơi và để hiểu cho được những điều 2 bậc vĩ nhân muốn nói mà không thể nói là những điều gì và tại sao lại không thể nói :

1.- **Thuyết Tam Thân** : Theo lý thuyết Phật giáo thặng thừa thì Phật có 3 thân : Pháp Thân, Báo Thân và Ứng Thân. Pháp Thân chỉ cái thể sở chứng được. Báo Thân và Ứng Thân là trở cái dụng nhờ ở cái thể ấy mà phát ra. Vậy nên tuy nói là 3 Thân nhưng thật ra chỉ có một thể, một thể tức là một Phật. Để dễ hiểu, trong không gian ta gọi mặt trăng là Pháp Thân thì ánh sáng mặt trăng chiếu khắp thiên hạ là Báo Thân và bóng mặt trăng hiện ra dưới nước là Ứng Thân. Như thế theo kinh Phật thì Đức Phật A Di Đà là Báo Thân của Phật, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Ứng Thân của Phật.

Pháp Thân là lý pháp tụ tập lại mà thành Thân, tức là lấy pháp tính làm Thân vậy. **Pháp Thân không phải là sắc chất mà cũng không phải là tâm trí, Mà Khắp Đầy Vũ Trụ Đâu Đâu Cũng Có, Không Sinh Không Diệt, Lúc Nào Cũng Hiện Hữu**, thuận nhiên là diệu lý

chân thực thanh tịnh. Vạn pháp phải nương vào đó mà có và mọi đức phải tụ vào đó mà thành.

Từ thuyết Tam Thân này và nhất là từ Báo Thân mà Đức Thích Ca đã vẽ ra nhiều thế giới khác với thế giới của chúng ta đang sống như là thế giới Cực Lạc trong đó có muôn ngàn vị Phật đang nghe lời thuyết pháp của Phật A Di Đà.

2. Thuyết Nhất Điểm Linh Quang : Đạo giáo cho rằng vạn vật đến từ Thái Hư. Khi cha mẹ giao cấu thì có một điểm linh quang đến từ Thái Hư gieo vào bào thai trong người mẹ gọi là Nguyên Thần, từ đó sinh ra khí, rồi khí hóa thành hình hài cơ thể con người. Tuy cuốn sách Lão Tử chỉ vốn vẹn 5000 chữ nhưng chính ngài là người đầu tiên chỉ cho nhân loại con đường phản phục, để đi về thái hư là chốn mình sanh ra để sống trường sanh bất tử trong đó. Ở chương 16 ngài dạy : Trí thật hư tĩnh lên cực điểm thì động mạnh nha (vạn vật sinh) thấy được qui luật phản phục. Vạn vật đều trở về căn nguyên, trở về căn nguyên là phục mệnh là tĩnh. Trở về căn nguyên là luật bất biến. Biết được là sáng suốt không biết mà vọng động thường gặp tai họa... Trong những chương khác ngài đề cập đến Anh Nhi, là một con người khác do ta đi theo con đường phục mệnh tạo ra, sống trường sanh bất tử trong Thái Hư.

Phật Giáo và Đạo Giáo rất huyền diệu mà chữ nghĩa và tri thức của chúng ta đều có giới hạn nhưng dù sao đi nữa từ 2 thuyết trên đã cho người viết bài này hiểu rằng vũ trụ mà chúng ta đang sống có 2 mặt không gian khác nhau. một mặt không gian hữu hình là nơi chúng ta đang sống và một mặt không gian khác vô hình là nơi có Đức Phật A Di Đà và Anh Nhi như lời dạy của 2 bậc vĩ nhân Phương Đông. Giữa 2 mặt không gian đó hay giữa chúng ta với Phật A Di Đà và Anh Nhi có một vật liên hệ gọi là Pháp Thân hay Nguyên Thần. **Vật này không phải là sắc chất mà cũng không phải là tâm trí, không thể diễn tả được bằng lời nhưng khắp vũ trụ đâu đâu cũng có hoặc là vật này bản thể là hư không mà tác dụng của nó thì cơ hồ là vô cùng... Nó vô thanh vô hình đứng một mình không thay đổi vận hành khắp vũ trụ.**

Ngôn ngữ và tư duy là một thể thống nhất. Không có ngôn ngữ thì tư duy không tồn tại. Nhưng ngôn ngữ lại là một thứ hữu hình (sắc chất) mà tư duy lại là thứ vô hình nên tư duy có thể đi vào thế giới vô hình mà ngôn ngữ thì lại bị chặn lại. Phật pháp thì vô biên nhưng nói cho cùng Phật Pháp cũng chỉ là ngôn ngữ và hữu hình nên Phật Pháp cũng không thể diễn tả được những gì ở vô hình. Nói đơn giản như lời Lão Tử : Đạo mà có thể diễn tả được thì không phải Đạo, Tên mà có thể đặt ra để gọi nó thì không phải là tên.

Những câu hỏi của chúng ta là : Vật mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Lão Tử đề cập đến là Vật gì? Tại sao tư duy có thể đi vào thế giới vô hình ? Nó dựa vào cái gì để đi vào thế giới vô hình ? Dĩ nhiên câu trả lời là Thần Nhãn vì chúng ta đều biết phần đông giáo lý Phật Giáo hình thành do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng Thần Nhãn soi rọi khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để giảng dạy. Còn Lão Tử có Thần Nhãn hay không hoặc có dùng một dụng cụ khác hay không là điều không có nghe nói qua sách vở.

Bài viết này xin trình bày những dụng cụ được sử dụng như **Thần Nhãn** để nhìn qua thế giới vô hình và cách diễn tả, cách chứng minh cũng như tiến trình sự hiểu biết của bậc vĩ nhân ngày nay về thế giới vô hình và cái Vật mà Đức Phật Thích Ca và Lão Tử đã đề cập

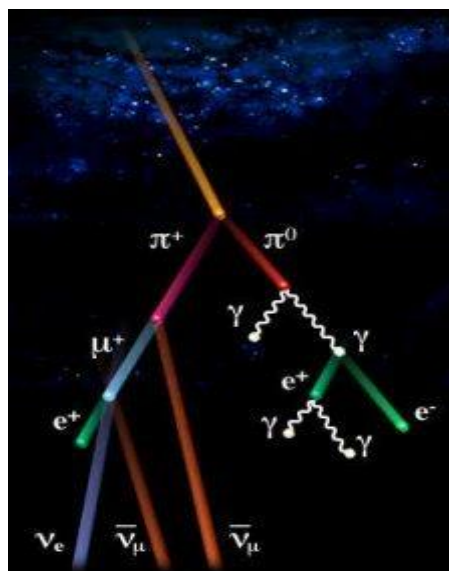
đến với hy vọng làm vừa lòng con người ngày nay và đáp ứng được nỗi khổ tâm của hai bậc vĩ nhân ngày xưa đã biết mà không thể nói.



Cloud Chamber, dụng cụ dò hạt

1.- **Cloud Chamber** còn gọi là Wilson Chamber do nhà vật lý Charles T. Wilson (1869-1959) phát minh ra năm 1911 là một dụng cụ có chứa hơi nước hay hơi rượu trong nhiệt độ thật thấp dùng để dò hạt. Khi cho một trường điện từ đi qua Cloud Chamber thì Âm và Dương của hạt có năng lượng cao va vào dụng cụ bị ion hóa bắn qua 2 hướng khác nhau. Electron hiện ra bằng những vạch nhỏ và dài.

Năm 1928 giáo sư toán Paul Adrien Maurice Dirac (1902-1984) trường đại học Cambridge dựa vào phương trình $X^2 = 4$ (X bình phương bằng 4) vì phương trình này có 2 đáp số. Một đáp số khi $X = 2$ và một đáp số khác khi $X = - 2$. Ông ta đưa ra một thuyết cho rằng có một đáp số khi hạt và năng lượng Dương và một đáp số khi hạt và năng lượng Âm. Ông kết luận : Như thế phải có một biến vật chất và năng lượng Âm nằm đâu đó trong vũ trụ.



Positron (Anti-electron) được diễn đạt bằng hình ảnh

Thuyết này là một ý tưởng mới lạ trong vật lý cổ điển, các khoa học gia thời đó chỉ có quan niệm hạt và năng lượng chỉ là Dương. Thuyết này không thể phản bác được vì nó dựa vào

một phương trình của toán học. Thuyết này còn cho chúng ta hiểu được rằng tại sao hai bậc vĩ nhân ngày xưa không thể nói ra vì nói ra không ai tin mà còn có thể bị cười chê và chống lại do là không có chỗ dựa vững chắc như toán học ngày nay để chứng minh.

Năm 1930 Victor Francis Hess (1883-1964) quan sát được những tia vũ trụ (cosmic rays), đến từ những vụ nổ xa xôi trong vũ trụ, là những hạt có năng lượng cao khi va vào bầu khí quyển đã tạo ra những trận mưa vũ trụ.

Năm 1932 Carl David Anderson (1905 – 1991) đã dùng Cloud Chamber để quan sát mưa vũ trụ và phát hiện được qua mắt thường một định lượng tương đương hiện ra bên cạnh Electron. Ông đặt tên cho nó là Positron và cho đó là Anti-Electron. Từ đó Phản Hạt được xác nhận và cả 3 nhà bác học đều được nhận giải Nobel những năm sau đó.

Nhiều năm sau đó các nhà khoa học chỉ có một được một nguồn duy nhất cung cấp hạt có năng lượng cao là mưa vũ trụ mà thôi và họ có một niềm tin sâu sắc rằng hạt luôn có một phản hạt đi theo nhưng phải 22 năm sau vào 1955 toán nghiên cứu của Emilio Gino Segrè (1905-1989) và Owen Chamberlain (1920-2006) mới tìm ra được Anti-Proton nhờ phát minh ra máy gia tốc hạt Cyclotron, Bevatron và dụng cụ dò hạt Bubble Chamber, cả hai nhà bác học này đều được nhận giải Nobel vào năm 1959.

2.- Cyclotron : là một máy gia tốc hạt do Ernest Lawrence (1901-1958) phát minh ra năm 1932 là một dụng cụ sử dụng năng lượng bên ngoài truyền vào hạt nhằm tăng tốc độ hạt do đó năng lượng của hạt chuyển động. Máy gia tốc hạt Cyclotron là hình mẫu đầu tiên mở màn cho những máy gia tốc vĩ đại sau này đi vào ngành vật lý hạt nhân, năng lượng.



Máy gia tốc hạt Bevatron tại Berkeley, California, U.S.A

3.- Bevatron: là một máy gia tốc hạt cỡ lớn do phòng thí nghiệm Lawrence Berkeley National Laboratory tại California phát minh năm 1954

4.- Bubble Chamber: là một dụng cụ có công dụng như Cloud Chamber do Donal A. Glaser (1926) làm ra năm 1952 nhưng lại chứa chất lỏng Hydrogen ở nhiệt độ sắp sửa sôi. Khi đưa hạt đi qua sau khi đã tạo cho hạt có năng lượng cao để tạo một vụ va chạm với đồng thời giảm áp suất cho chất lỏng sôi đến độ bốc hơi thì Anti-Proton, còn gọi là Negatron, hiện ra chớp nhoáng trên những bong bóng. Hai nhà khoa học đã điều chỉnh và chụp hình được Anti-Proton. Sau này các nhà khoa học đã làm ra những chiếc máy Bubble Chamber khác tối tân và vĩ đại hơn để dò hạt hữu hiệu hơn như Wire Chambers, spark Chambers hay Big European Bubble Chamber (BEBC) và Garmamelle.

Vài năm sau Toán nghiên cứu của Bruce Cork và O. Peccion tìm ra được Anti-Neutron. Khoảng thời gian sau này các khoa học gia còn tìm ra những loại hạt khác gọi là hạt ảo. bởi

chúng không giống như hạt thực, chúng không thể phát hiện được bởi những dụng cụ dò hạt nào cả. Tuy nhiên chúng ta biết được nó tồn tại bởi chúng gây ra những hiệu ứng đo được, chúng đã tạo ra những lực can thiệp sâu xa vào cuộc sống chúng ta như hạt ảo Graviton do Newton Isaac tìm thấy (gây ra lực hấp dẫn). Hạt ảo Photon (gây ra lực điện từ). Các hạt ảo boson, đó là các hạt $W+W$ và Z_0 (gây ra lực hạt nhân yếu). Tất cả các hạt đó đều được gọi chung cái tên Vật Chất Tối.

Sau này tất cả nghiên cứu về hạt nhân, năng lượng và Phản Hạt thường tập trung về Tổ Chức Nghiên Cứu Nguyên Tử Châu Âu CERN (European Organization for Nuclear Research) ở Geneva nơi có máy gia tốc vĩ đại dài 27 cây số nằm dưới lòng đất và FERMILAB (Fermi National Accelerator Laboratory) ở Chicago nơi có máy gia tốc dài 6,3 cây số (đóng cửa ngày 30-9-2011 có lẽ vì ...hết tiền).

CERN: là Tổ Chức Nghiên Cứu Nguyên Tử Châu Âu được thành lập năm 1954 tại biên giới Pháp và Thụy Sĩ do sự đóng góp của 20 quốc gia Châu Âu và 7 quốc gia khác với nhiệm vụ chính là điều hành máy gia tốc hạt vĩ đại (Large Hardron Collider) để cho các khoa học gia của 608 trường đại học của 113 quốc gia nghiên cứu học tập về hạt nhân, năng lượng và phản hạt.



Large Hardron Collider

5.- Large Hardron Collider : là một máy gia tốc hạt vĩ đại chu vi vòng tròn dài 27 cây số được xây dựng từ năm 1998 đến 2008 dưới lòng đất của CERN ở độ sâu 175 mét với mục đích để cho các nhà vật lý thí nghiệm chứng minh những lý thuyết về vật lý hạt và vật lý năng lượng và phản hạt.

Những phát hiện trên cộng thêm với những phát hiện khác của nền khoa học hiện đại đã giúp cho 200 nhà thiên văn thuộc 13 viện thiên văn trên thế giới tập trung tại đài thiên văn New Mexico, U.S.A để vẽ bản đồ vũ trụ vào tháng 10 năm 2004 đưa ra tuyên bố xác nhận : Có một Phản Thế Giới với lượng Vật Chất Tối chiếm đến 80% lượng vật chất trong vũ trụ trong đó có những loại năng lượng khác với năng lượng mà chúng ta đang có (Năng Lượng

Tối) đang nằm trong 1 vùng không gian khác với vùng không gian chúng ta đang sống (Chiều Thứ Tư). Vùng trời bí mật này đang được các khoa học gia Phương Tây ngày nay vén lên là vùng trời mà 2 bậc vĩ nhân Phương Đông đã đề cập đến vào 2500 năm trước nhưng sự xác nhận này chỉ đẩy lên thêm những nghi ngờ khác với hàng ngàn câu hỏi khác không thể giải đáp được vì không ai có thể **THẤY ĐƯỢC VÙNG TRỜI BÍ MẬT KIA CẢ.**

Khi quan sát những vũ nổ của sao mới (Nova) trong vũ trụ các khoa học gia thấy vật chất ở đó nằm trong trạng thái plasma (1)(ba trạng thái khác của vật chất là chất rắn, chất nước và chất hơi). Một câu hỏi được đặt ra giữa các nhà khoa học gia : Khi vụ nổ Big Bang (thuyết của Georges Lemaitre, 1894-1966) xảy ra trong vũ trụ vào 14 tỷ năm trước, vật chất và phản vật chất trong vũ trụ có thể là là một đồng hỗn mang hay ở trong trạng thái plasma như ở Sao Mới thì cái gì đã kết nối chúng thành khối lượng ?

Hạt Higgs : do thuyết của Peter Higgs (1929) nhà vật lý người Anh đưa ra vào năm 1960 cho rằng toàn vũ trụ đang bị bao phủ bởi một dạng lưới giống như Trường Điện Từ, **nó có ảnh hưởng đến hạt di chuyển xuyên qua nó nhưng nó cũng có liên hệ với vật lý chất rắn**, gọi là trường Higgs hay cơ chế Higgs.

Câu hỏi cái gì tạo ra khối lượng là một câu hỏi hóc búa trong suốt cuối thế kỷ vừa qua vì Mô Hình Chuẩn (2) của ngành vật lý hạt có nhiều điểm không phù hợp và thống nhất với thực tại nên từ đó đưa đến việc có lý thuyết của Peter Higgs, theo Cơ Học Lượng Tử thì tất cả các trường lượng tử đều có một hạt cơ bản đi kèm, hạt đi kèm Trường Higgs gọi là hạt Higgs có thể là một dạng của hạt boson hay một tập hợp hạt mà chúng có thể tạo ra những hạt có khối lượng khác.

Sự tìm kiếm hạt Higgs lâu dài và khó khăn đến mức các nhà khoa học bực bội gọi nó cái tên Goddamn Particle tạm dịch là Hạt Mắc Dịch về sau thấy công dụng nó tựa như một diễn viên điện ảnh đứng giữa đường phố Hollywood thu hút những người mộ điệu vây quanh tạo thành một đám đông (tạo khối lượng) nên người ta gọi gọn lại God Particle tạm dịch là Hạt Của Chúa. Tên mới có thể đúng hơn vì Vạn Vật có thể hình thành do các nguyên tử đi qua trường Higg nhập vào hạt Higg mà sinh khối lượng.

Ngày 4 tháng 7 năm 2012. Các khoa học gia đã tạo một vụ va chạm hạt trong máy gia tốc hạt LHC của phòng thí nghiệm CERN và đo được một góc độ lệch để đưa đến việc xác nhận sự tồn tại của một loại hạt có đặc tính thích hợp với hạt Boson Higgs tuy nhiên cũng cần quan sát thêm vì có thể là một loại boson khác nào đó chưa được khám phá.

Những phát hiện của nền khoa học hiện đại và những lời của hai bậc vĩ nhân Phương Đông ngày xưa cho kẻ viết bài này có những ý tưởng xin trình bày như sau : Vũ trụ của chúng ta có 2 mặt không gian khác nhau, một mặt không gian hữu hình là nơi chúng ta đang sống và một mặt không gian khác vô hình mà chúng ta chỉ biết nó hiện hữu do những thí nghiệm đưa đến việc xác nhận được sự tồn tại của Chiều Thứ Tư, Năng Lượng Tối và Vật Chất Tối. Hai mặt không gian này hay cả vũ trụ bị bao phủ bởi một dạng lưới giống như Trường Điện Từ trong dạng lưới này có loại Vật Chất Tối có công dụng tạo ra khối lượng (Trường Higgs, hạt Higgs). Theo thuyết của peter Higgs thì hạt Higgs có liên hệ với vật lý chất rắn thì phải chăng chính hạt Higgs là loại Vật mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Lão Tử đã nhìn thấy và nói đến : **Vật này không phải là sắc chất mà cũng không phải là tâm trí, không thể diễn**

tả được bằng lời nhưng khắp vũ trụ đâu đâu cũng có hoặc là vật này bản thể là hư không mà tác dụng của nó thì cơ hồ là vô cùng... Nó vô thanh vô hình đứng một mình không thay đổi vận hành khắp vũ trụ.

Thế giới tự nhiên vốn tinh vi và quái ác. Nó vận hành một cách vô tình và xem vạn vật tựa chó rơm. Con người thì quá nhỏ bé trước vũ trụ bao la và những gì con người có được và hiểu được nếu chính xác và hay ho lắm cũng chỉ là $\frac{1}{2}$ vấn đề, $\frac{1}{2}$ thực tại và $\frac{1}{2}$ chân lý. Nửa vũ trụ bí mật kia là một vùng trời mà con người không thể biết trong đó có cái gì nhưng lại là một con ngáo ộp để con người dọa dẫm nhau, là cái bánh vẽ để con người dụ dỗ nhau, là biểu tượng để con người làm khổ nhau giết nhau. Một bí mật lớn đang nằm chễm chệ trước mắt chúng ta vẫn còn là bí mật.

Nhất Hưởng Nguyễn Kim Anh

Giải thích :

(1)-Trạng thái Plasma : là một trong 4 trạng thái của vật chất thường thấy trong vũ trụ ở đó tất cả các vật chất bị ion hóa mạnh ở nhiệt độ cực nóng, phân tử và nguyên tử chỉ còn lại hạt nhân, các electron di chuyển tự do giữa các hạt nhân.

(2)-Mô Hình Chuẩn là một thuyết của Vật Lý Hạt miêu tả 3 lực tương tác (lực tương tác mạnh, lực tương tác yếu và lực điện từ) và những hạt cơ bản trong vũ trụ. Mô Hình Chuẩn này không thể là một thuyết thống nhất và đúng hoàn toàn do :

- Thiếu sự mô tả về lực hấp dẫn.
- Không thể tính toán một các độc lập 19 tham số tự do, như các khối lượng, trong mô hình
- Nhiều nghi vấn về nhiều hằng số của toán học.

Nguồn:http://www.diendannguoidanvietnam.com/index.php?option=com_content&view=article&id=6116:2015-05-22-20-43-50&catid=139:kim-anh-nguyn-nht-hng&Itemid=9

www.vietnamvanhien.net